



BẢN TIN

Cải cách hành chính Và Tổ Chức Nhà Nước

SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH PHƯỚC



Số 04/2024

BẢN TIN

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

Số 04/2024

Trong số này

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐẶNG THANH HOÀNG
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
Tỉnh Bình Phước

BAN BIÊN TẬP:

Phạm Thanh Hùng
Chánh Văn phòng Sở
Vũ Thị Phương
PTP. XDCQ, CTTN,
CCHC & VTLT

TRÌNH BÀY, SỬA BẢN IN:

Nguyễn Xuân Nam
Phó Chánh Văn phòng
Trần Thị Thủy
Chuyên viên Văn phòng

- Nghị định 178/2024/NĐ-CP: Bước đột phá trong cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy Trang 1
- Văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước: Những nỗ lực và thành quả đáng ghi nhận Trang 5
- Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2024 - 2030” Trang 8
- Kết quả công tác trên các mặt công tác của Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước trong năm 2024 Trang 10
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước Trang 16
- Xây dựng tổ chức chính trị tại doanh nghiệp: Chia khóa tạo sức mạnh nội lực và phát triển bền vững Trang 19
- Bình Phước nỗ lực nâng cao hiệu quả công tác văn thư, lưu trữ Trang 22
- Một số kết quả nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số gắn kết với cải cách TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước Trang 23
- Bình Phước tiếp tục được duy trì và đạt được một số kết quả tích cực, góp phần đơn giản hóa TTHC và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp Trang 25
- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp Trang 27



NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP: BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG CUỘC CÁCH MẠNG SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY

 **ĐẶNG THANH HOÀNG** - Phó Giám đốc Sở Nội vụ



Thủ tướng chủ trì phiên họp thứ sáu Ban Chỉ đạo sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Chính phủ

Thực hiện cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đây là lần đầu tiên Chính phủ ban hành một Nghị định riêng quy định về chính sách trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong việc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Nghị định 178/2024/NĐ-CP được kỳ vọng sẽ tạo ra bước đột phá trong chính sách cán bộ, tạo điều kiện thuận lợi, động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

So với Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 06/3/2023 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Nghị định 178/2024/NĐ-CP có nhiều điểm mới nổi bật, mang đến những chính sách ưu việt hơn.

1) Bổ sung phụ cấp vào tiền lương tháng:

- Nghị định 178 đã bổ sung “phụ cấp công vụ và phụ cấp công tác Đảng, đoàn thể” vào mục tiền lương tháng hiện hưởng để tính trợ cấp khi nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc.

Ví dụ: Nếu trước đây, một công chức có lương 10 triệu đồng và phụ cấp 2 triệu đồng thì khi tính trợ cấp nghỉ hưu, Nghị định 29 chỉ tính trên 10 triệu đồng tiền lương. Nhưng với Nghị định 178, mức lương để tính trợ cấp sẽ là 12 triệu đồng (bao gồm cả phụ cấp). Điều này đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghị định 178 và Nghị định 29 có sự khác biệt trong cách tính tiền lương tháng để làm cơ sở tính trợ cấp. Cụ thể: Nghị định 29: Tính lương bình quân của 60 tháng cuối (tức 05 năm) để làm cơ sở tính trợ cấp; Nghị định 178: Sử dụng tiền lương tháng hiện hưởng để tính chế độ.

Sự thay đổi này trong Nghị định 178 giúp việc tính toán trợ cấp trở nên đơn giản hơn và có lợi hơn cho người lao động vì thường tiền lương tháng hiện hưởng sẽ cao hơn so với lương bình quân của 5 năm trước đó.

Ví dụ: Anh A là công chức, có mức lương hiện hưởng là 15 triệu đồng. Trong 5 năm trước, do mới vào nghề nên lương của anh A thấp hơn, trung bình mỗi tháng chỉ khoảng 10 triệu đồng.

Nếu tính trợ cấp nghỉ hưu theo Nghị định 29, tiền lương làm căn cứ sẽ là 10 triệu đồng (lương bình quân 5 năm).

Còn theo Nghị định 178, mức lương để tính trợ cấp của anh A sẽ là 15 triệu đồng (lương hiện hưởng).

Như vậy, với Nghị định 178, anh A sẽ được hưởng trợ cấp nghỉ hưu cao hơn, đảm bảo quyền lợi tốt hơn cho người lao động.

2) Chính sách nghỉ hưu trước tuổi:

Nghị định 178 có những điểm mới nổi bật sau:

- Trợ cấp hưu trí một lần: Bổ sung chính sách trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm, bên cạnh các chính sách về hưu trước tuổi như Nghị định 29. Mức trợ cấp được tính dựa trên thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu quy định và thời điểm nghỉ việc so với quyết định sắp xếp. Cụ thể:

+ Nghỉ trong vòng 12 tháng đầu: Nếu nghỉ trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy mà có tuổi đời từ đủ 5 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu quy định thì được hưởng trợ cấp bằng 1 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với thời điểm nghỉ hưu.

Ví dụ: Công chức A nghỉ do sắp xếp, tại thời điểm nghỉ có tuổi đời là 58 tuổi (tuổi nghỉ hưu đúng tuổi là 62 tuổi) thì được trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm là 48 tháng lương hiện hưởng (1 tháng lương x 48 tháng nghỉ sớm).

Trường hợp có tuổi đời còn trên 5 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định thì được hưởng trợ cấp bằng 0,9 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với 60 tháng. Tức là nếu nghỉ trước 9 năm nhưng chỉ được hưởng trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm tối đa là 60 tháng lương hiện hưởng.

Ví dụ: Công chức B nghỉ do sắp xếp, tại thời điểm nghỉ có tuổi đời là 54 tuổi (tuổi nghỉ hưu đúng tuổi là 62 tuổi) thì được trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm là 60 tháng lương hiện hưởng.

+ Nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi: Nếu nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy thì được hưởng bằng 0,5 mức trợ cấp đối với trường hợp nghỉ trong thời hạn 12 tháng đầu tiên.

- Mở rộng thời gian nghỉ: Mở rộng thời

gian nghỉ hưu trước tuổi từ đủ 5 năm lên đủ 10 năm mà không bị trừ tỷ lệ lương hưu.

- Tăng mức trợ cấp: Tăng mức trợ cấp số tháng do nghỉ hưu trước tuổi, đảm bảo hỗ trợ tốt hơn cho cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể:

+ Nghị định 29 quy định mức trợ cấp là 3 tháng lương cho mỗi năm nghỉ sớm.

+ Nghị định 178 tăng lên 5 tháng lương cho mỗi năm nghỉ sớm (đối với trường hợp còn từ đủ 2 năm đến dưới 5 năm đến tuổi nghỉ hưu) và 4 tháng lương cho mỗi năm nghỉ sớm (đối với trường hợp còn từ đủ 5 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu).

Ví dụ: CBCCVC có số năm nghỉ hưu trước tuổi là 3 năm thì mức trợ cấp của Nghị định số 29 là 9 tháng lương, trong khi đó theo Nghị định số 178 là 15 tháng lương.

3) Khen thưởng quá trình cống hiến:

Bổ sung chính sách khen thưởng quá trình cống hiến cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi.

Nếu thuộc đối tượng khen thưởng mà còn thiếu thời gian công tác giữ chức vụ lãnh đạo tại thời điểm nghỉ hưu, thì được tính thời gian nghỉ hưu sớm tương ứng với thời gian còn lại của nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời gian bổ nhiệm của chức vụ hiện đảm nhiệm để xét khen thưởng.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức không thuộc đối tượng xét khen thưởng quá trình cống hiến thì được cấp có thẩm quyền xem xét các hình thức khen thưởng phù hợp với thành tích đạt được.

4) Chính sách nghỉ thôi việc:

- Tính trợ cấp dựa trên lương hiện hưởng: Mức trợ cấp cho thời gian công tác có đóng BHXH khi thôi việc được tính bằng 1,5 tháng lương hiện hưởng, thay vì lương bình quân 5 năm cuối như Nghị định 29.

- Điều chỉnh mức trợ cấp thôi việc: Mức trợ cấp thôi việc được điều chỉnh theo

hướng có lợi hơn cho người lao động, với mức hỗ trợ cao hơn đáng kể so với Nghị định 29. Cụ thể:

+ Nghị định 178 quy định trợ cấp bằng 0,8 tháng tiền lương hiện hưởng nhân với số tháng tính hưởng trợ cấp thôi việc đối với người nghỉ trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ khi có quyết định sắp xếp. Nếu nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi thì được hưởng bằng 0,4 tháng tiền lương hiện hưởng.

Ví dụ: Công chức C là nam, 48 tuổi, có 21 năm đóng BHXH (không đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi), nghỉ thôi việc trong thời hạn 12 tháng sau khi có Đề án sắp xếp.

Theo Nghị định 29: được trợ cấp 31,5 tháng tiền lương bình quân 5 năm cuối + 3 tháng lương hiện hưởng.

Theo Nghị định 178: được trợ cấp 31,5 tháng tiền lương hiện hưởng + 201,6 tháng lương hiện hưởng (0,8 tháng lương x 252 tháng = 201,6 tháng).

5) Tăng cường đi công tác ở cơ sở:

- Hỗ trợ cán bộ công tác tại cơ sở: Ban hành chính sách ưu đãi hấp dẫn để khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tham gia công tác tại cơ sở trong thời gian 3 năm, bao gồm:

+ Tiền lương và phụ cấp: Được tiếp tục hưởng nguyên vẹn như vị trí việc làm trước khi được cử đi.

+ Trợ cấp một lần: 10 tháng lương cơ sở (đối với cán bộ tăng cường đến làm việc tại cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã); 3 tháng lương cơ sở (đối với cán bộ ở cơ quan trung ương tăng cường đến làm việc tại cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp tỉnh, cấp huyện).

+ Ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn: Nếu công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sẽ được hưởng các chính sách, chế độ theo Nghị định số 

👉 76/2019/NĐ-CP (không hưởng trợ cấp một lần nêu trên).

- Đảm bảo quyền lợi sau khi hoàn thành nhiệm vụ: Được tiếp nhận trở lại cơ quan cũ hoặc bố trí công tác phù hợp, không thấp hơn vị trí việc làm trước đó; Được nâng lương vượt một bậc (nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng) và được xem xét khen thưởng theo quy định.

6) Trọng dụng người có phẩm chất, năng lực nổi trội:

- Nâng lương vượt bậc: Cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi trội, có thành tích đặc biệt xuất sắc được nâng lương vượt một bậc (nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng); Tỷ lệ cán bộ được nâng lương vượt bậc không quá 10% tổng số cán bộ được nâng bậc lương trước thời hạn.

- Tiền thưởng theo thành tích: Được hưởng tiền thưởng theo thành tích xuất sắc do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định; Cơ quan, tổ chức, đơn vị dành tối đa 50% quỹ tiền thưởng để khen thưởng cán bộ có thành tích xuất sắc, khuyến khích tinh thần cống hiến. Phần còn lại dành cho khen thưởng định kỳ.

- Ưu tiên quy hoạch, đào tạo: Ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí vào vị trí lãnh đạo, tạo điều kiện phát triển.

- Thu hút người có tài năng: Thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chất lượng cao.

Nghị định 178/2024/NĐ-CP ra đời đánh dấu bước tiến mới trong chính sách cán bộ nói chung và chính sách sắp xếp tổ chức bộ máy nói riêng. Với những điểm mới mang tính đột phá, Nghị định này góp phần quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới./.

Năm 2024 đánh dấu bước đột phá quan trọng của tỉnh Bình Phước trong công cuộc xây dựng và phát triển văn hóa công vụ. Từ những nỗ lực bền bỉ, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) đã đóng góp không nhỏ trong việc tạo dựng một chính quyền minh bạch, tận tụy và gần gũi với nhân dân. Thành quả tích cực ấy không chỉ thể hiện qua con số thống kê mà còn lan tỏa giá trị cốt lõi về tinh thần trách nhiệm và sự chuyên nghiệp trong công vụ.

1. Lan tỏa những giá trị tốt đẹp

Đến năm 2024, văn hóa công vụ không còn dừng lại ở những lời hô hào, mà đã thực sự ăn sâu vào tư tưởng, hành động của từng cán bộ, công chức, viên chức, các hoạt động cụ thể được triển khai thực hiện như:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền: Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, hàng loạt hội thảo, tập huấn, tuyên truyền đã được triển khai với hơn 1.000 buổi tổ chức khắp toàn tỉnh. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vừa được trang bị kiến thức, vừa được “truyền lửa” tinh thần qua các hình thức đa dạng như sổ tay hướng dẫn, các cổng thông tin điện tử, website hay những video truyền cảm hứng.

- Ban hành Bộ tiêu chí “Chính quyền thân thiện”: Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 về Bộ tiêu chí và thang điểm xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” đã trở thành kim chỉ nam, định hướng cho nền hành chính phục vụ nhân dân, hướng tới sự hài lòng của người dân ở mọi cấp.

- Quán triệt, triển khai Đề án Văn hóa công vụ: Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê

VĂN HÓA CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC: NHỮNG NỖ LỰC VÀ THÀNH QUẢ ĐÁNG GHI NHẬN

 **ĐẶNG THANH HOÀNG** - Phó Giám đốc Sở Nội vụ

duyet Đề án Văn hóa công vụ cũng được quán triệt đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức trên toàn tỉnh. Qua đó, khơi dậy mạnh mẽ ý thức giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống và tinh thần kỷ luật.

Những hoạt động này có thể ví như “hạt giống” của sự thay đổi, từng bước hình thành ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ tận tâm, góp phần tạo nên diện mạo thân thiện, gần gũi của nền hành chính tỉnh nhà.

2. Siết chặt kỷ cương, đề cao trách nhiệm

Không chỉ dừng lại ở việc nâng cao nhận thức, tỉnh Bình Phước còn chú trọng củng cố kỷ cương và tăng cường giám sát,

xử lý sai phạm nhằm xây dựng một bộ máy công quyền liêm chính và tận tụy.

- Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh kỷ cương: Năm 2024, đã có 71 cuộc kiểm tra tại 81 cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp huyện. Hoạt động này không chỉ kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm mà còn là lời nhắc nhở mạnh mẽ về ý thức tuân thủ kỷ luật hành chính.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu: Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đều quán triệt nghiêm túc nguyên tắc làm việc, tăng cường giám sát giờ giấc, tác phong của công chức, đặc biệt là những bộ phận trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.



Trong ảnh: Viên chức làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Riềng

Việc siết chặt kỷ cương không đơn thuần là kiểm soát hành chính, mà còn mở ra cơ hội để cán bộ, công chức tự đánh giá trách nhiệm, vai trò của mình trước sứ mệnh phục vụ cộng đồng, góp phần tạo nên một môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch.

3. Gieo những “hạt giống” tốt đẹp

Từ nền tảng nhận thức cho đến hành động, văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh đã bắt đầu cho thấy những “quả ngọt”, mang lại thay đổi tích cực trong phục vụ nhân dân.

- Giảm thiểu tình trạng chậm trễ: Việc trễ hạn trong thực hiện văn bản chỉ đạo và chế độ thông tin báo cáo đã giảm rõ rệt, tạo niềm tin tưởng nơi người dân.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm: Đội ngũ CBCCVC tỉnh Bình Phước thực sự trở thành cầu nối “gần dân, hiểu dân, vì dân”, luôn đề cao trách nhiệm trong giải quyết hồ sơ, công việc cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp, đáp ứng đúng quy trình và thời gian quy định.

- Thái độ phục vụ chuyên nghiệp: Sự tận tâm, chu đáo, cởi mở của cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã và đang nhận được sự ủng hộ tích cực từ người dân, nâng cao hình ảnh thân thiện của nền hành chính.

Bên cạnh những cải tiến trong công việc, giao tiếp và ứng xử cũng chuyển biến rõ nét.

- Giao tiếp ứng xử văn minh, lịch sự: Những nụ cười, lời nói nhã nhặn, thái độ tôn trọng người dân của CBCCVC đã làm nên “thương hiệu” riêng của Bình Phước. Việc quán triệt thực hiện “bốn xin, bốn luôn” là minh chứng sống động, tạo mối thân thiện với tổ chức, cá nhân.

- Phẩm chất đạo đức, lối sống: Mỗi cán bộ ngày càng ý thức hơn trong việc tuân

thủ quy định kỷ luật, kỷ cương, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Hình ảnh người cán bộ liêm chính, gương mẫu dần trở nên quen thuộc, củng cố niềm tin của nhân dân.

Không chỉ tinh thần, diện mạo của cán bộ, công chức cũng được đầu tư:

- Trang phục chuyên nghiệp: Việc thống nhất cách ăn mặc gọn gàng, lịch sự tạo dựng uy tín với người dân, thể hiện sự nghiêm túc, tôn trọng trong công vụ.

4. Sáng tạo và nhân rộng những cách làm hay

Một điểm sáng đáng kể chính là tinh thần sáng tạo trong cách triển khai văn hóa công vụ, đồng thời nhân rộng mô hình hay, thúc đẩy các phong trào, thi đua sôi nổi.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phát động phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, gắn với hoạt động chuyên môn, tạo khí thế thi đua sôi nổi.

- Ban Dân tộc tỉnh: Lên kế hoạch triển khai phong trào thi đua, đồng thời lồng ghép với các hoạt động, phong trào khác, tạo hiệu ứng lan tỏa.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Tổ chức quán triệt Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016, nâng cao kỷ cương, trách nhiệm, giúp giáo dục văn hóa công vụ rộng khắp đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- UBND huyện Bù Đốp: Tích cực tuyên truyền, phát hiện, nêu gương và nhân rộng mô hình, cách làm mới, tạo bầu không khí thi đua khắp địa phương.

- Văn phòng UBND tỉnh: Ban hành Kế hoạch số 145/KH-VPUBND ngày 07/01/2024, tiếp tục thực hiện Đề án Văn hóa công vụ với nhiều nội dung đổi mới, linh hoạt.

- UBND thành phố Đồng Xoài: Khéo léo lồng ghép các chuyên mục tuyên truyền nội dung liên quan đến Đề án Văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải cách hành chính.

Những mô hình “Ngày thứ Bảy vì dân”, “Một cửa liên thông” không chỉ hiện thực hóa cải cách hành chính mà còn tô đậm tinh thần phục vụ nhân dân. Từ các cơ quan cấp tỉnh đến cấp huyện, từ trung tâm đến cơ sở, các cách làm sáng tạo này từng bước hình thành phong trào thi đua rộng khắp, thúc đẩy hiệu quả công việc và xây dựng môi trường làm việc dân chủ, gần gũi.

5. Kết quả đáng ghi nhận và tầm quan trọng của Văn hóa công vụ

Những thành quả đã đạt được là minh chứng rõ rệt cho nỗ lực không ngừng của tỉnh Bình Phước trong việc xây dựng một nền hành chính lấy dân làm gốc.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC: Cán bộ, công chức ngày càng chuyên nghiệp, giàu trách nhiệm và trở thành tấm gương về đạo đức, phẩm chất. Sự vững vàng, trong sạch của đội ngũ này chính là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng “Chính quyền thân thiện”: Mô hình “Chính quyền thân thiện” ở xã, phường, thị trấn đã khẳng định vai trò “trọng dân, gần dân, vì dân phục vụ”, nhận được sự ủng hộ và đánh giá cao từ cộng đồng.

- Đổi mới tác phong, lề lối làm việc: Không chỉ dừng lại ở quy trình giải quyết công việc, những nỗ lực này còn góp phần quan trọng trong việc củng cố niềm tin của nhân dân vào chính quyền, gia tăng mức độ hài lòng của người dân.

Quan trọng hơn, thành công này giúp khẳng định một điều: văn hóa công vụ không chỉ thuộc phạm vi hành chính mà

còn có sức lan tỏa vào đời sống xã hội, thổi bùng niềm tin và sự đồng hành của người dân.

6. Hướng tới tương lai

Dù đã gặt hái nhiều kết quả tích cực, hành trình duy trì và phát triển văn hóa công vụ của Bình Phước vẫn còn dài. Tỉnh xác định rõ những bước đi cần thiết:

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục: Tập trung đẩy mạnh thông tin về mục đích, ý nghĩa của Đề án Văn hóa công vụ, nâng cao nhận thức toàn diện cho đội ngũ CBCCVC.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng: Hoàn thiện các chương trình, nội dung tập huấn, bảo đảm cán bộ, công chức được trang bị kiến thức, kỹ năng kịp thời, phù hợp với xu thế mới.

- Triển khai mạnh mẽ các sáng kiến cải cách hành chính: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo dựng môi trường số hóa tiện lợi, minh bạch, nhanh chóng.

- Kiểm tra, giám sát kỷ cương hành chính: Duy trì thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 về kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Phát huy tinh thần năng động, sáng tạo: Khuyến khích các mô hình mới, phong trào thi đua điển hình, khơi dậy sức sáng tạo của từng cá nhân, tập thể trong xây dựng văn hóa công vụ.

Từ những nỗ lực đáng trân trọng và thành quả đã gặt hái, Bình Phước cho thấy hành trình xây dựng văn hóa công vụ luôn đòi hỏi sự đồng lòng, chủ động và bền bỉ. Tin rằng với đà phát triển này, tỉnh sẽ ngày càng khẳng định vị thế là một chính quyền minh bạch, gần dân, xứng đáng trở thành niềm tự hào của toàn thể cán bộ, nhân dân trên địa bàn./.

BỘ NỘI VỤ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2030”

 **PHÒNG XDCQ, CTTN, CCHC & VTLT**

Ngày 05/12/2024 Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 892/QĐ-BNV phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2024 - 2030”.

Theo đó, mục tiêu của Đề án nhằm theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Đối tượng áp dụng, gồm: 19 bộ, cơ quan ngang bộ (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ). Trong đó, 02 cơ quan đặc thù là Ủy ban Dân tộc và Thanh tra Chính phủ có thực hiện đánh giá nhưng không xếp hạng chung với 17 bộ, cơ quan ngang bộ còn lại và 63 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nội dung Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) cấp tỉnh, gồm:

Thứ nhất, Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh

Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh được cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, 38 tiêu chí, 88 tiêu chí thành phần, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 7 tiêu chí và 2 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thể chế: 5 tiêu chí và 8 tiêu chí thành phần;
- Cải cách thủ tục hành chính: 5 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: 3 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần;
- Cải cách chế độ công vụ: 7 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần;
- Cải cách tài chính công: 3 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần;
- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 3 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần;
- Tác động của cải cách hành chính đến người dân và phát triển kinh tế - xã hội: 5 tiêu chí, 8 tiêu chí thành phần;

Thứ hai, thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá là 100; Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 32/100.

Thứ ba, phương pháp đánh giá

- Tự đánh giá của các tỉnh: Các tỉnh tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Điểm tự đánh giá của các tỉnh được Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan



Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà phát biểu tại hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 (PAR INDEX) của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học.

Thứ tư, tính toán, xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh

Chỉ số cải cách hành chính được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được và tổng điểm tối đa (100 điểm). Chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí.

Thứ năm, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của các tỉnh

Kết quả Chỉ số CCHC của 63 tỉnh được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp. Kết quả Chỉ số CCHC của các tỉnh được xếp hạng theo 6 nhóm tương ứng với 6 vùng kinh tế - xã hội, gồm có: Trung du và Miền

núi phía Bắc (14 tỉnh), Đồng bằng sông Hồng (11 tỉnh, thành phố), Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (14 tỉnh, thành phố), Tây Nguyên (5 tỉnh), Đông Nam Bộ (6 tỉnh, thành phố), Đồng bằng sông Cửu Long (13 tỉnh, thành phố).

Bên cạnh đó, Đề án đưa ra các giải pháp cụ thể để thực hiện, như: Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp đối với việc xác định Chỉ số CCHC; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá CCHC tại các bộ, cơ quan, địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; bảo đảm kinh phí cho công tác xác định Chỉ số cải cách hành chính. Đồng thời, giao nhiệm vụ cụ thể từng ngành, UBND các tỉnh, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện./.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRÊN CÁC MẶT CÔNG TÁC CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH PHƯỚC TRONG NĂM 2024

 **NGUYỄN THỊ THANH LOAN** - Phó Chánh Văn phòng Sở Nội vụ

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của ngành Nội vụ đối với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngay từ đầu năm, trên cơ sở Kế hoạch công tác năm được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ đã ban hành Chương trình công tác với các nội dung, kế hoạch, đề án cụ thể bám sát chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Nội vụ. Với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, luôn nỗ lực phấn đấu trong thực thi nhiệm vụ, ngành Nội vụ đã làm tốt công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024. Theo đó, Sở đã tập trung nguồn lực với quyết tâm chính trị cao và đã đạt được những kết quả, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực Công chức viên chức và Tổ chức bộ máy

a) Sắp xếp tổ chức bộ máy:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Phương án sắp xếp, bố trí CBCCVC và người lao động khối Nhà nước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025; ban hành 15 Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị; Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện quy trình thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh, cấp huyện; Quỹ Phát triển đất theo mô hình uỷ thác theo quy định

của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Về quản lý biên chế, chính sách tinh giản biên chế

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về giao 1.790 biên chế công chức; 19.491 biên chế viên chức năm 2024; 1.619 số lượng hợp đồng lao động; phê duyệt tinh giản biên chế đối với 56 trường hợp (trong đó: 07 công chức hành chính; 02 trường hợp công chức cấp xã; 47 viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập);

Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm đối với 21 Sở, Ban, ngành; 11 UBND huyện, thị xã, thành phố; 01 nhóm vị trí việc làm lãnh đạo quản lý; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 về việc ủy quyền phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trên cơ sở đó phê duyệt vị trí việc làm cho 111 UBND xã, phường thị trấn và 508 đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng thời hạn theo yêu cầu của Chính phủ.

c) Quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Tham mưu UBND tỉnh ban hành 144 quyết định về công tác cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý gồm: 28 trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, giao phụ trách, giao quyền; 39 Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng 39 tập thể và 113 cá nhân lãnh đạo, quản lý; 43 Quyết định nâng lương, phụ cấp thâm niên vượt

khung; 03 Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng; tiếp nhận 15 trường hợp vào làm công chức để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; Công nhận kết quả xét chuyển ngạch Thanh tra viên cho 13 trường hợp, Thanh tra viên chính cho 03 trường hợp.

Ngoài ra, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và chuẩn bị các nội dung liên quan tiếp và làm việc với các Đoàn kiểm tra, giám sát: Đoàn giám sát của Hội đồng dân tộc Quốc hội khóa XV về việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016 - 2023; Đoàn kiểm tra 190 của Ban Tổ chức Trung ương về kết quả triển khai, thực hiện công tác tổ chức xây dựng đảng; Đoàn kiểm tra, giám sát số 1475 Vụ Địa bàn VII, Ủy ban kiểm tra Trung ương về công tác cán bộ. Phê duyệt Chương trình công tác năm của 04 công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản triển khai 08 văn bản của Trung ương (Nghị quyết, Thông tư) và hơn 140 văn bản của UBND tỉnh (Quyết định, Kế hoạch, Công văn) để triển khai các nội dung, quy định tại lĩnh vực quản lý CCVC và tổ chức bộ máy.

Sở Nội vụ tham mưu, hướng dẫn để thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện thị xã, thành phố thực hiện chế độ, chính sách đối với CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý là 315 trường hợp.

Bên cạnh đó, Sở Nội vụ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng 06 cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó 04 đơn vị đã tổ chức xét tuyển với 31 viên chức được tuyển dụng); xây dựng Nghị quyết quy định chính sách đối với CBCCVC được điều động, luân chuyển, biệt phái trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ

diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031 (02 đợt năm 2024) cho 14 cơ quan, đơn vị với 152 trường hợp tiếp tục quy hoạch, 39 trường hợp đưa ra khỏi quy hoạch, 67 trường hợp bổ sung quy hoạch.

Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thu hút, trọng dụng người có tài năng trên địa bàn, đồng thời quyết định cử các Đoàn học viên tham gia nghiên cứu, học tập thực tế gồm: Đoàn Lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý (đối tượng 1) tại Singapore; Đoàn Lớp bồi dưỡng, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý (đối tượng 2) tại Quảng Ninh; và 136 CBCCVC tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, ngành Quân sự và đào tạo ở nước ngoài...

d) Công tác hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ

Sở đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, đồng thời tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chủ trương tổ chức và kéo dài thời gian Đại hội cho 11 Hội, phê duyệt Điều lệ 07 Hội, và thành lập Hội Cựu Công an Nhân dân tại các địa phương cùng Hội Nữ Kháng chiến tại thị xã Bình Long và Chơn Thành.

2. Lĩnh vực Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

a) Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành 04 văn bản QPPL quan trọng liên quan đến CBCC cấp xã và người hoạt động không chuyên trách, gồm: quy định về người hoạt động không chuyên trách, tiêu chuẩn CBCC, phân cấp quản lý CBCC và quy chế tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; phê duyệt kế hoạch và giám sát tuyển dụng công chức



Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền tặng hoa chúc mừng ngành Nội vụ tỉnh

cấp xã cho 6 đơn vị cấp huyện với tổng số 149 công chức; Tham mưu UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh giao số lượng 2667 cán bộ, công chức và 1759 người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Về xây dựng chính quyền cơ sở:

Tham mưu UBND tỉnh phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú và 02 Phó Chủ tịch: thành phố Đồng Xoài, UBND thị xã Chơn Thành; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bầu, miễn nhiệm Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với 05 chức danh lãnh đạo chủ chốt; báo cáo tình hình triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh; báo cáo tổng kết công tác xây dựng chính quyền theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động số 17-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

c) Địa giới hành chính:

Tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND

tỉnh ban hành 09 văn bản để lãnh đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành Phương án Phương án số 353/PA-UBND ngày 30/11/2023 về tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

Theo Phương án đã ban hành, đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Bình Phước. Sau khi xây dựng dự thảo Đề án các địa phương đã tiến hành các trình tự, thủ tục: Tổ chức công tác lấy ý kiến cử tri; trình HĐND cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh xem xét thông qua chủ trương sắp xếp ĐVHC tại địa phương và UBND tỉnh đã có Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 13/9/2024 trình các cấp có thẩm quyền hồ sơ, Đề án sắp xếp. Đồng thời, để có cơ sở đánh giá, phân loại ĐVHC đô thị hình thành sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15, tỉnh đã triển khai song song việc lập quy hoạch chung đô thị, Chương trình phát triển đô thị, lập quy hoạch phân khu đối với

các xã dự kiến thành lập phường, đánh giá phân loại đô thị.

Qua công tác triển khai thực hiện, đến nay Sở Nội vụ đã thực hiện đảm bảo các nội dung về sắp xếp đơn vị hành chính được giao. Tuy nhiên, đối với nội dung liên quan đến quy hoạch đô thị và đánh giá phân loại đô thị (nhiệm vụ của Sở Xây dựng chủ trì tham mưu) do phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật nên chưa hoàn thành theo lộ trình đề ra (trước 31/5/2024) nên đến nay Đề án sắp xếp ĐVHC của tỉnh chưa được thông qua.

Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh Báo cáo số 337/BC-UBND ngày 14/10/2024 báo cáo Bộ Nội vụ. Sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 6800/BNV-CQĐP ngày 26/10/2024 về việc hoàn thiện hồ sơ, Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh giai đoạn 2023-2025, Sở đã tham mưu UBND tỉnh Công văn số 4536/UBND-NC ngày 04/11/2024 chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2025 hoàn thành trong năm 2025 theo đề nghị của Bộ Nội vụ.

d) Công tác Cải cách hành chính (CCHC)

Tham mưu ban hành 02 Quyết định và 03 Kế hoạch về CCHC, từ Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2024 (Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 29/12/2023) đến các kế hoạch chuyên đề về thông tin tuyên truyền (Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 19/3/2024), phát động phong trào thi đua (Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 10/7/2024), khảo sát sự hài lòng (Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 11/9/2024) tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai CCHC trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn UBND cấp huyện tổ chức xã định Chỉ số CCHC của UBND cấp xã và thành lập Hội đồng thẩm định chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và

UBND cấp huyện, cấp xã; tham mưu UBND tỉnh công bố kết quả CCHC, cụ thể: 14/31 cơ quan, đơn vị, địa phương có Chỉ số CCHC đạt từ 90% trở lên; 16/31 cơ quan, đơn vị, địa phương có Chỉ số CCHC từ 80% đến dưới 90%; 01/31 cơ quan có Chỉ số CCHC từ 70% đến dưới 80%; Không còn cơ quan, đơn vị có Chỉ số CCHC dưới 70%.

Tham mưu đánh giá, xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND và Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 237/UBND-KH ngày 17/7/2024 về việc triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2024 triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2024. Tỉnh đang triển khai cập nhật phần mềm, mở đợt đánh giá phục vụ xác định Chỉ số CCHC các cấp năm 2024.

Công tác phối hợp xác định Chỉ số CCHC (Par Index) năm 2023 được thực hiện theo đúng quy định. Kịp thời báo cáo Bộ Nội vụ kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2023, Phối hợp điều tra xã hội học trực tuyến qua hệ thống hộp thư điện tử (Email) trên phần mềm <http://cchc.binhphuoc.gov.vn/>, thu hút sự tham gia của 424 cán bộ, công chức, viên chức.

Sau khi Trung ương công bố kết quả, Sở đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2023. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tổ chức Hội nghị đánh giá, phân tích kết quả các chỉ số, đề xuất giải pháp nâng cao. Kết quả, Chỉ số PAR INDEX đạt 88,01% (tăng 3,54% so với năm 2022), đứng thứ 21/63 tỉnh, thành phố (tăng 18 bậc so với năm 2022); Chỉ số SIPAS đạt 76,08% (tăng 0,03% so với năm 2022); Chỉ số PAPI đạt 39,953/80 điểm (tăng 0,018

điểm so với năm 2022).

3. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện Luật TĐKT; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật TĐKT; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định biện pháp thi hành Luật TĐKT và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Bên cạnh đó, Hội đồng TĐKT tỉnh ban hành Kế hoạch số 33/KH-HĐTĐKT ngày 24/01/2024 về hoạt động của Hội đồng TĐKT tỉnh năm 2024; Ban hành các Hướng dẫn khen thưởng thành tích trong các phong trào thi đua; Hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

Tham mưu UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng; Quyết định tặng thưởng tặng thưởng các tập thể, cá nhân theo đúng quy định. Công tác phối hợp thực hiện tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng giữa bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương được UBND tỉnh thực hiện khá tốt. Tính đến ngày 10/11/2024, tỉnh đã hiệp ý khen thưởng cho 02 tập thể, 03 cá nhân có thành tích xuất sắc theo ngành, lĩnh vực đảm bảo đúng thời gian quy định của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

4. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo

- Tham mưu UBND tỉnh giải quyết 06 hồ sơ đăng ký thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc: Chấp thuận 04 hồ sơ (Phật giáo 03, Tin Lành 01); chưa chấp thuận 02 hồ sơ (Phật giáo 01, Tin Lành 01).

- Sở Nội vụ giải quyết theo thẩm quyền 67 hồ sơ: 22 hồ sơ bổ nhiệm chức việc; 05 hồ sơ tiếp nhận thông báo phong phẩm chức sắc; 17 hồ sơ thông báo thuyền

chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc; 03 hồ sơ tổ chức cuộc lễ tôn giáo; 03 hồ sơ thông báo kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc; 03 hồ sơ thông báo bãi nhiệm chức sắc, chức việc; 09 hồ sơ thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung; 04 hồ sơ đăng ký mở 08 lớp bồi dưỡng cho người chuyên hoạt động tôn giáo; 01 thông báo tổ chức khóa An cư Kiết hạ.

5. Công tác lưu trữ lịch sử

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quy định định mức kinh tế kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ; Quyết định điều chỉnh Chương trình Công bố tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử tỉnh theo Kế hoạch số 1320/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch tổ chức triển lãm tài liệu lưu trữ nhân kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh theo Kế hoạch số 1320/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh về Chương trình Công bố tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử tỉnh;

- Trong năm 2024, tiếp nhận 136,811m tài liệu của 14 cơ quan, đơn vị; số hóa được 370.000 trang tài liệu đang lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử; phục vụ trên 218 lượt các cơ quan, tổ chức và cá nhân đến khai thác, sử dụng tài liệu; cung cấp trên 991 bản sao và chứng thực; chỉnh lý 216,1 mét tài liệu của 07 cơ quan, đơn vị và sưu tầm được khoảng 40 đầu tài liệu lưu trữ có liên quan đến lịch sử tỉnh Bình Phước qua các thời kỳ.

6. Về công tác thanh tra

Hoàn thành 05 cuộc thanh tra hành chính và công tác nội vụ theo Kế hoạch tại 05 đơn vị; tiến hành 71 cuộc kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 81 cơ quan, đơn vị (*cấp tỉnh 14 đơn vị, cấp huyện 67 đơn vị trong đó 10 cuộc dự kiến hoàn thành trước ngày 15/12/2024*), vượt chỉ



Các tập thể, cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tuyên dương, khen thưởng

tiêu được giao (kế hoạch ít nhất 55 cuộc); tham mưu xử lý kỷ luật 04 cán bộ, 05 cuộc kiểm trách nhiệm thuộc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo các kết luận kiểm tra, thanh tra.

Nhìn chung, thực hiện chương trình công tác năm 2024, lãnh đạo Sở Nội vụ đã chỉ đạo các bộ phận thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra và một số công việc đột xuất do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao, để phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2025, tập thể Sở Nội vụ đề ra một số giải pháp như sau:

Một là, tham mưu rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC theo yêu cầu.

Hai là, xây dựng đội ngũ CBCCVC chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đổi mới công tác quản lý đội ngũ từ khâu tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, đề bạt, bố trí CBCCVC cho

đến khâu đánh giá, nhận xét, xếp loại để xây dựng môi trường làm việc năng động, công bằng, dân chủ, thân thiện, đoàn kết, chuyên nghiệp, hiện đại và có cơ chế tạo động lực để CCVC thể hiện năng lực, trách nhiệm, tận tụy, tâm huyết, nỗ lực phấn đấu, rèn luyện và cống hiến.

Ba là, đẩy mạnh phân cấp, giao quyền chủ động cho chính quyền địa phương; chú trọng công tác CCHC; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính, thanh tra, kiểm tra thực thi công vụ; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy dân chủ trong công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; đổi mới phương pháp, lề lối làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

Bốn là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác của ngành nhằm lan tỏa thông tin tích cực, tạo khí thế, niềm tin, động lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao./.



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

 **PHÒNG XDCQ, CTTN, CCHC & VTLT**

Nhận thức rõ tầm quan trọng của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Phước luôn xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện giao dịch hành chính với cơ quan nhà nước.

Trong năm 2024, công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện toàn diện trên cả sáu nội dung: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, như: Quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác

thi đua, khen thưởng; phát động phong trào thi đua về cải cách hành chính. triển khai các mô hình chính quyền thân thiện; tổ chức xác định Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; tăng cường đẩy mạnh công tác kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác chuyển đổi số, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Hội thi về cải cách hành chính... Đặc biệt, tỉnh đã mở đợt cao điểm 90 ngày đêm thực hiện mục tiêu “4 phủ” từ ngày 04/4/2024 đến ngày 03/7/2024 để hỗ trợ cấp căn cước công dân, định danh điện tử, trang bị smartphone 4G, cài đặt chữ ký số cho người dân, từ đó đáp ứng lộ trình xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

Bên cạnh đó, Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 10/7/2024 về phát động phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước” tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025; Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 ban hành quy định về khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày

PAR INDEX: 88.01% (xếp hạng 21)
SIPAS: 76.08%

Thu NS: Hơn **9.198** tỷ đồng.

Giải ngân vốn đầu tư công đạt 54,9%

Cơ chế tự chủ tài chính cho: **512 ĐVSNC**

MỘT SỐ NÉT NỔI BẬT 2024



Bình Phước

Cải cách hành chính

13/5/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

Công tác cải cách hành chính và công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh, trong năm tiến hành kiểm tra 30% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND huyện. Tổ kiểm tra liên ngành chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính tiến hành kiểm tra đột xuất tại 40 cơ quan, đơn vị, địa phương. Đoàn thanh tra công tác Nội vụ tiến hành thanh tra tại 04 cơ quan, đơn vị. Đoàn kiểm tra hoạt động kiểm thủ tục hành chính tiến hành kiểm tra tại 03 địa phương.

Trong năm, tỉnh đã ban hành 53 văn bản QPPL (13 Nghị quyết, 40 Quyết định), cấp huyện ban hành 40 văn bản QPPL (06 Nghị quyết, 34 Quyết định). Để thực hiện có

hiệu quả việc tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, Đoàn kiểm tra do Sở Tư pháp chủ trì đã tiến hành kiểm tra trong lĩnh vực Xây dựng, lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường tại 08 cơ quan, địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh công bố 49 Quyết định công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh (*trong đó: có 322 TTHC công bố mới; 1175 TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ*); 46 Quyết định công bố quy trình giải quyết TTHC/nhóm TTHC ở các sở, ngành và 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ; 35 Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ ở

17 ngành, lĩnh vực và 01 Quyết định công bố TTHC nội bộ dùng chung cấp huyện với tổng số 233 TTHC nội bộ. Hiện nay tổng số TTHC của tỉnh là 1.793, trong đó: 1.386 TTHC cấp tỉnh, 274 TTHC cấp huyện, 133 TTHC cấp xã (*kể cả 33 TTHC cấp tỉnh, 17 TTHC cấp huyện và 14 TTHC cấp xã của các cơ quan ngành dọc, gồm: Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh*). Kết quả giải quyết TTHC trước hạn và đúng hạn cho người dân, tổ chức đạt 99,57%. Theo kết quả xếp hạng Bộ chỉ số 766 trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://quantri.dichvucong.gov.vn>): tính đến nay, tỉnh đứng vị trí thứ 05 cả nước, đạt 88,2/100 điểm, tăng 41 bậc so với tháng 01/2024 (*tăng 19,84 điểm*).

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành 04 Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Quyết định Quy định cơ cấu tổ chức, biên chế của 11 cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành. Giao biên chế công chức, viên chức và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2024 cho 40 cơ quan, đơn vị (*cấp tỉnh 29, cấp huyện 11*) với 1.790 biên chế công chức và 19.491 biên chế viên chức. Giao số lượng hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục năm học 2024 - 2025 với 1.619 chỉ tiêu. 06 địa phương đã tổ chức thi tuyển công chức cấp xã, gồm: UBND thành phố Đồng Xoài (*23 công chức*), UBND huyện Bù Gia Mập (*23 công chức*), UBND huyện Bù Đăng (*53 công chức*), UBND huyện Đồng Phú (*26 công chức*), UBND huyện Phú Riềng (*15 công chức*), UBND huyện Bù Đốp (*09 công chức*).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 512 đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó: 18 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 26 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 29 đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và 439 đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước mang lại nhiều kết quả tích cực, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đời sống xã hội, tiết kiệm chi phí giải quyết thủ tục hành chính, thời gian đi lại của người, tổ chức. Đặc biệt, năm 2024, tỉnh Bình Phước vinh dự được Tổ chức Công nghiệp điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO) trao giải thưởng ASOCIO 2024 cho hạng mục Chính quyền số xuất sắc tại Hội nghị ASOCIO Digital Summit (*diễn ra ở Tokyo, Nhật Bản*).

Trên cơ sở quyết tâm chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của tỉnh và lãnh đạo các cấp, cách ngành công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt được kết quả đáng khích lệ và được thể hiện ở kết quả Chỉ số PAR INDEX Trung ương công bố tăng so với năm 2022 (*PAR INDEX tăng 18 bậc*). Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đạt kết quả cao có 14/31 cơ quan, đơn vị, địa phương có Chỉ số đạt từ 90% trở lên; 16/31 cơ quan, đơn vị, địa phương có Chỉ số từ 80% đến dưới 90%; 01/31 cơ quan có Chỉ số từ 70% đến dưới 80% (*không còn cơ quan có Chỉ số dưới 70%*).

Số liệu từ nguồn: Báo cáo công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

XÂY DỰNG TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ TẠI DOANH NGHIỆP: CHÌA KHÓA TẠO SỨC MẠNH NỘI LỰC VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(Bài viết nhân dịp tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP
của Chính phủ tại tỉnh Bình Phước)

 **ĐẶNG THANH HOÀNG** - Phó Giám đốc Sở Nội vụ

Sau 10 năm triển khai Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ về việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, tỉnh Bình Phước đã gặt hái được nhiều thành tựu đáng khích lệ, góp phần vun đắp môi trường lao động hài hòa, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững. Bên cạnh những kết quả đáng tự hào, hành trình 10 năm qua cũng ghi nhận không ít thách thức, đòi hỏi những giải pháp đồng bộ trong thời gian tới.

1. Bức tranh kinh tế - xã hội khởi sắc, tạo tiền đề thuận lợi

Là tỉnh miền núi, biên giới thuộc miền Đông Nam Bộ với hơn 260km đường biên giáp Campuchia, Bình Phước sở hữu lợi thế là cửa ngõ kết nối vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên. Được Thủ tướng Chính phủ quy hoạch 13 khu công nghiệp (trong đó 12/13 KCN đã hoạt động) và một Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư rộng đến 28.364 ha, địa phương đã nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, thu hút nhiều nguồn vốn tiềm năng.

Trong năm 2024, toàn tỉnh có 1.246 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký hơn 15.450,974 tỷ đồng.

Lũy kế đến ngày 14/12/2024, Bình Phước có 12.784 doanh nghiệp đăng ký thành lập, tổng vốn đăng ký hơn 207.412

tỷ đồng.

Số doanh nghiệp đang hoạt động trên hệ thống là 8.118 doanh nghiệp, tổng vốn 182.231 tỷ đồng.

Những con số biết nói ấy đã thể hiện sức bật mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp Bình Phước, đồng thời phản ánh môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng sôi động. Dưới sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự hỗ trợ từ các bộ, ngành Trung ương, các doanh nghiệp đã chung tay tạo nên những chuyển biến tích cực cho diện mạo kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Nỗ lực trong xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể

2.1. Tổ chức Đảng - hạt nhân chính trị ở cơ sở

Mặc dù số lượng tổ chức đảng tại doanh nghiệp chưa nhiều so với tiềm năng (hiện có 14 tổ chức đảng, với 542 đảng viên trực thuộc Đảng ủy KCQ và Doanh nghiệp tỉnh), song đây vẫn là “hạt nhân” chính trị quan trọng, đóng vai trò kết nối người lao động với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo từ Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, chất lượng sinh hoạt đảng được duy trì ổn định. Hàng năm, 100% các tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, góp phần hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, tạo tiền đề để doanh



Đoàn công tác của Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh khảo sát công tác phát triển Đảng trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

nghiệp phát triển bền vững.

2.2. Công đoàn - “cầu nối” bảo vệ quyền lợi người lao động

Nhắc đến vai trò của tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp, không thể không nhắc đến tổ chức công đoàn. Tỉnh Bình Phước hiện có 803 công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, với tổng cộng 81.491 đoàn viên. Đặc biệt, 100% doanh nghiệp nhà nước có tổ chức công đoàn hoạt động.

Ban Chỉ đạo phát triển đoàn viên và công đoàn cơ sở do Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập đã tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng, thường xuyên tiếp cận cơ sở, nắm bắt tình hình để kịp thời tư vấn, giải quyết khó khăn, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động. Hoạt động công đoàn góp phần đáng kể vào việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

2.3. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - khơi dậy sức trẻ

Sự năng động, xung kích của tuổi trẻ cũng hiện diện mạnh mẽ tại các doanh

nghiệp. Hiện có 35 tổ chức đoàn với 632 đoàn viên đang hoạt động trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước và có vốn đầu tư nước ngoài. Mặc dù còn đối mặt nhiều hạn chế về thời gian sinh hoạt, điều kiện cơ sở vật chất, nhưng các chi đoàn này vẫn duy trì được sinh khí, tinh thần “đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”.

2.4. Hội Phụ nữ và Hội Cựu chiến binh - điểm tựa cho hội viên

- Tổ chức Hội phụ nữ: Đã thành lập trong 16 doanh nghiệp với 366 hội viên, chủ yếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước. Tại nhiều đơn vị, Ban Nữ công của công đoàn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi lao động nữ, kết nối chị em qua các phong trào, hoạt động kỷ niệm 8/3, 20/10...

- Hội Cựu chiến binh: Một số doanh nghiệp ngoài quốc doanh đã thành lập Hội cựu chiến binh với 544 hội viên, tuy nhiên phần lớn sinh hoạt tại nơi cư trú. Công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, truyền thống cách mạng vẫn được chú trọng, gìn giữ và lan tỏa phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”

trong môi trường doanh nghiệp.

3. Những rào cản cần vượt qua

Dù có những điểm sáng, nhưng việc xây dựng tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn gặp khó khăn:

- Hạn chế nhận thức: Một bộ phận chủ doanh nghiệp chưa thấy rõ vai trò tích cực của các tổ chức này, e ngại ảnh hưởng đến chi phí, năng suất và quyền tự chủ.

- Hoạt động “hình thức”: Một số tổ chức sau khi thành lập chưa bám sát lợi ích, nguyện vọng của người lao động; nội dung sinh hoạt đơn điệu, thiếu đổi mới.

- Năng lực cán bộ: Nhiều cán bộ kiêm nhiệm thiếu kỹ năng chuyên môn, chưa nắm vững điều lệ, quy định của tổ chức mình, khiến hoạt động đoàn thể kém hiệu quả.

- Quản lý đoàn viên, hội viên: Đa phần người lao động thay đổi chỗ ở, công việc thường xuyên, trình độ không đồng đều, gây khó khăn cho công tác tổ chức, sinh hoạt.

- Hạn chế về sự quan tâm của cấp ủy: Công tác bồi dưỡng kết nạp đảng viên, phát triển tổ chức đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chưa được chú trọng đúng mức.

4. Giải pháp chiến lược cho chặng đường tiếp theo

Để khơi thông những “nút thắt” nêu trên, Bình Phước chú trọng một loạt giải pháp:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật: Tạo nhận thức đúng đắn cho cả chủ doanh nghiệp và người lao động về lợi ích khi thành lập tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh...

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Tăng cường nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan đến chế độ, chính sách cho cán bộ làm công tác đoàn

thể tại doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động: Đổi mới phương thức sinh hoạt, chú trọng bảo vệ lợi ích hợp pháp và thiết thực của người lao động; gắn hoạt động đoàn thể với nhiệm vụ phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng: Đặc biệt quan tâm bồi dưỡng, kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm.

- Phối hợp đồng bộ: Thúc đẩy sự liên kết chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp để triển khai hiệu quả Nghị định số 98/2014/NĐ-CP.

5. Kỳ vọng tương lai: Phát huy sức mạnh nội lực

10 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP tại tỉnh Bình Phước là hành trình đáng ghi nhận về sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban ngành và chính cộng đồng doanh nghiệp. Những con số về sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sự bứt phá của các khu công nghiệp, hay những tổ chức đoàn thể nhen nhóm trong doanh nghiệp đã phản ánh sức sống và tiềm năng to lớn của địa phương.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, việc xây dựng vững chắc các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tại doanh nghiệp sẽ tiếp tục là “chìa khóa” giúp Bình Phước phát triển bền vững, giữ vững môi trường lao động an toàn, sáng tạo và khuyến khích tinh thần trách nhiệm xã hội. Khi tiếng nói của người lao động và chủ doanh nghiệp đồng điệu, gắn bó chặt chẽ với các tổ chức Đảng, đoàn thể, chúng ta hoàn toàn có niềm tin về một Bình Phước tươi sáng hơn - nơi doanh nghiệp phát triển, người lao động được bảo vệ và toàn xã hội cùng hưởng lợi./.

BÌNH PHƯỚC NỖ LỰC NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VĂN THƯ, LƯU TRỮ

 **ĐẶNG THANH HOÀNG** - Phó Giám đốc Sở Nội vụ



Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2024 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2025 của ngành Nội vụ tỉnh Bình Phước

Ghi nhận những kết quả tích cực trong năm 2024, ngành Nội vụ tỉnh Bình Phước tiếp tục đẩy mạnh công tác văn thư, lưu trữ, hướng đến sự chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời đại số.

Năm 2024, Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác văn thư, lưu trữ. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được chú trọng với nhiều hình thức sáng tạo, từ tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đến phát hành tài liệu hướng dẫn, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, giúp cán

bộ, công chức nắm vững các quy định.

Sở cũng tích cực tham mưu UBND tỉnh ban hành hệ thống văn bản pháp quy nhằm quản lý, chỉ đạo công tác văn thư, lưu trữ một cách khoa học, bài bản. Trong đó nổi bật là:

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 02/02/2024 về thực hiện công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh.
- Quyết định quy định Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ vào lưu trữ lịch sử tỉnh.
- Kế hoạch phổ biến, triển khai Luật Lưu trữ.
(xem tiếp trang 26)

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN KẾT VỚI CẢI CÁCH TTHC NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

 **VŨ THỊ PHƯƠNG** - PTP. XDCQ, CTTN, CCHC & VTLT

Trong những năm qua, Bình Phước luôn xác định: “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội, vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”. Từ năm 2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 18/5/2021 về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, tại Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định cải cách thủ tục hành chính (TTHC) là một trong ba đột phá chiến lược của nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Năm 2024, nhiệm vụ chuyển đổi số gắn kết với cải cách TTHC là một trong nhiệm vụ trọng tâm được UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh xác định trong Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 của tỉnh. Theo đó, Bình Phước đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và năm 2024 Bình Phước là một trong 02 tỉnh đạt giải thưởng ASOCIO do tổ chức Công nghiệp Điện toán Châu Á - Châu Đại Dương trao cho hạng mục Chính quyền số xuất sắc.

Về hạ tầng số phục vụ cho nhiệm vụ cải cách TTHC Bình Phước: (1) đã triển khai đầu tư nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt tiêu chuẩn và đảm bảo

an toàn thông tin theo đúng quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; (2) tiếp tục nâng cấp và trang bị cơ sở vật chất trang thiết bị công nghệ thông tin cho Bộ phận Một cửa các cấp; (3) phổ cập điện thoại thông minh, internet đạt 128 thuê bao/100 dân, tỷ lệ người sử dụng internet đạt 100%; 89% hộ gia đình có kết nối internet cáp quang băng thông rộng, phủ sóng di động tới 100% thôn, ấp, khu dân cư; (4) song song đó, đã triển khai tập huấn kỹ năng số cho hơn 600.000 lượt người dân và cấp gần 300.000 chữ ký số cho người dân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Với những kết quả nêu trên đã tạo tiền đề quan trọng giúp tỉnh Bình Phước hoàn thành một số chỉ tiêu nhiệm vụ được Chính phủ giao trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số gắn kết với cải cách TTHC, trong đó 06 chỉ tiêu tăng mạnh, biên độ tăng từ 40 - 80%, cụ thể:

Thứ nhất, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 68,14%, tăng 43,7% so với năm 2023, xếp thứ 14 cả nước; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 57,6%, tăng 46,25% so với năm 2023.

Thứ hai, tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 76,85% với 1.497 TTHC (1.065 dịch vụ công toàn trình, 328 dịch vụ công một phần) và 1.537 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, xếp thứ 06/63 tỉnh, thành phố (tính đến ngày 17/12/2024).

Thứ ba, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 77,94 %, tăng 65,96% so với năm 2023;



Trao giải Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về chuyển đổi số và cải cách hành chính tỉnh Bình Phước năm 2024

tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 75,62%, tăng 65,29% so với năm 2023; tỷ lệ khai thác sử dụng lại dữ liệu, thông tin đạt 76,4%, tăng 76,4% so với năm 2023 và xếp hạng thứ 05 tỉnh, thành phố.

Thứ tư, tỷ lệ cấp bản sao chứng thực điện tử từ bản chính đạt 100% (Bình Phước đảm bảo 122/122 đơn vị đã tổ chức triển khai, đã cung cấp được 185.642 hồ sơ hồ sơ chứng thực điện tử).

Thứ năm, tỷ lệ hồ sơ được đồng bộ đầy đủ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đạt 100%, tăng 11,31% so với năm 2023, xếp hạng 01/63 tỉnh, thành phố.

Thứ sáu, mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt 97,86%, tăng 3,15% so với năm 2023.

Từ những kết quả đạt được, Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (đến ngày 11/12/2024) đánh giá, xếp hạng Bình Phước

đứng vị trí thứ 05/63 tỉnh, thành phố (tăng 41 bậc so với năm 2023, tăng 20,29 điểm).

Đối với nhiệm vụ triển khai thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông, đến ngày 16/12/2024, đã tiếp nhận và thực hiện 2.621 hồ sơ; việc triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID, đã tiếp nhận và giải quyết 428 hồ sơ. Đây là bước tiến quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, bảo đảm đơn giản hóa thủ tục, tạo thuận lợi cho người dân trong thực hiện hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử.

Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo, nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt các chỉ tiêu chưa đạt, gồm: (1) các chỉ tiêu về 02 nhóm TTHC liên thông: “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng”; (2) số hóa hồ sơ; (3) cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử./.

BÌNH PHƯỚC TIẾP TỤC ĐƯỢC DUY TRÌ VÀ ĐẠT ĐƯỢC MỘT SỐ KẾT QUẢ TÍCH CỰC, GÓP PHẦN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH TTHC PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

 **HOÀNG SƠN TRẦN** - PTP. Kiểm soát TTHC, Văn phòng UBND tỉnh

Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) luôn được Đảng bộ và chính quyền tỉnh Bình Phước xác định là một trong ba đột phá chiến lược, được thể hiện rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh đã quyết liệt lãnh đạo, triển khai, đề ra các giải pháp cụ thể, sát thực với từng nhiệm vụ, giải pháp một cách thực chất, mang lại hiệu quả thiết thực, rõ ràng.

Kết quả đạt được trong 10 tháng đầu năm 2024

Trong 10 tháng đầu năm, Bình Phước đã hoàn thành và vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng được giao theo Nghị quyết 02/CP của Chính phủ. Nổi bật trong số đó là tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu đạt 75% (chỉ tiêu năm 2024 là 50%), tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 68% (chỉ tiêu năm 2024 là 45%) và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 57% (chỉ tiêu năm 2024 là 50%).

Ngoài ra, các chỉ tiêu về xử lý kiến nghị, đồng bộ hồ sơ, và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp cũng đạt kết quả khá tích cực. Đặc biệt, Bình Phước đã



Đoàn kiểm tra Công tác cải cách TTHC của UBND tỉnh tiến hành kiểm tra công tác triển khai thực hiện các tiêu chí cải cách TTHC theo Nghị quyết 02/CP của Chính phủ tại UBND thị xã Chơn Thành

vươn lên vị trí thứ 4 trong tổng số 63 tỉnh, thành phố về công tác cải cách thủ tục hành chính, tăng 42 bậc và 20 điểm so với năm 2023.

Những giải pháp trọng tâm cho những tháng cuối năm

Để duy trì và phát huy các kết quả đã đạt được, tỉnh Bình Phước đã đề ra một số giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm 2024:

Thứ nhất, rà soát và hoàn thành chỉ tiêu: Tập trung vào 5 chỉ tiêu gồm tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, cấp kết quả thủ tục hành chính điện tử, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, và công bố TTHC.

Thứ hai, xử lý hồ sơ TTHC còn tồn đọng: Yêu cầu các sở, ngành, địa phương rà soát, kiểm tra và xử lý dứt điểm các hồ sơ còn tồn đọng, quá hạn giải quyết cho người dân trước ngày 05/12/2024.

Thứ ba, đơn giản hóa TTHC nội bộ: Rà

soát, xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, đảm bảo 100% TTHC nội bộ được rà soát, cắt giảm ít nhất 20% TTHC nội bộ và chi phí tuân thủ.

Khó khăn và thách thức

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác cải cách TTHC tại Bình Phước vẫn đối mặt với một số khó khăn, bao gồm sự chưa đồng bộ trong việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống của bộ, ngành với hệ thống của tỉnh, và hệ thống hỗ trợ thanh toán trực tuyến chưa được đồng bộ kịp thời.

Với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, Bình Phước đã và đang đi đúng hướng trong công tác cải cách TTHC, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Những giải pháp trọng tâm đã đề ra sẽ là nền tảng để tỉnh tiếp tục đạt được các mục tiêu cải cách trong thời gian tới./.

Bình Phước nỗ lực nâng cao hiệu quả...

(tiếp theo trang 22)

- Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 về việc phê duyệt Danh mục thành phần hồ sơ tài liệu thuộc diện nộp lưu vào lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định định mức kinh tế kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Đặc biệt, Sở đã triển khai thanh tra, kiểm tra tại 5 cơ quan, đơn vị, địa phương, gồm UBND huyện Bù Đốp, UBND thị xã Chơn Thành; Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc Sở. Kết quả thanh tra cho thấy, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, đăng ký,

quản lý văn bản đi, đến đúng quy định. Công tác lập hồ sơ, giao nộp tài liệu vào lưu trữ cơ quan cũng có nhiều chuyển biến tích cực.

Lưu trữ lịch sử tỉnh đã thu thập, tiếp nhận 136,811 mét tài liệu từ 14 cơ quan, đơn vị, chỉnh lý 216,1 mét tài liệu của 7 cơ quan, đơn vị, đồng thời đầu tư trang thiết bị hiện đại cho kho lưu trữ chuyên dụng với diện tích 3.883,2 m², đảm bảo an toàn cho 129 phong tài liệu, tương đương với 2.326 mét giá tài liệu. Bên cạnh đó, việc số hóa 370.000 trang tài liệu A4, xây dựng các công cụ tra cứu đã góp phần nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài liệu, phục vụ trên 218 lượt các cơ quan, tổ chức và cá nhân./.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH CHỈ ĐẠO CHẤN CHỈNH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THÁO GỖ KHÓ KHĂN CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

 **HOÀNG SƠN TRÀ** - PTP. Kiểm soát TTHC, Văn phòng UBND tỉnh

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 5156/UBND-KS TTHC ngày 10/12/2024 yêu cầu các địa phương chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Chấn chỉnh tình trạng cập nhật tiến độ giải quyết hồ sơ không đúng với hồ sơ giải quyết thực tế trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo cập nhật, công khai đúng, đầy đủ dữ liệu, thông tin hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết cho người dân, tổ chức.
2. Thực hiện nghiêm công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Nghiêm cấm tình trạng số hóa các kết quả không đúng với kết quả giải quyết thực tế; cập nhật kết quả chưa số hóa hay số hóa không theo quy định trên hệ thống dẫn đến dữ liệu không đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và không tái sử dụng được dữ liệu.
3. Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; hạn chế thấp nhất tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn cho người dân và tổ chức (*trường hợp phát sinh hồ sơ trễ hạn phải có văn bản xin lỗi*). Không yêu cầu người dân, tổ chức bổ sung hồ sơ ngoài thành phần hồ

- sơ đã quy định. Nghiêm cấm việc chuyển hồ sơ sang bước thực hiện của người dân (*chờ thực hiện nghĩa vụ tài chính, chờ bổ sung hồ sơ không rõ lý do*) để kéo dài thời gian giải quyết.
4. Chấn chỉnh việc niêm yết, công khai TTHC/danh mục thủ tục hành chính tại địa phương; đảm bảo thực hiện việc niêm yết, công khai theo quy định, hướng dẫn tại Điều 14, 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
 5. Bố trí nhân sự tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa đầy đủ ở các lĩnh vực. Ưu tiên lựa chọn nhân sự có chuyên môn và kinh nghiệm để hướng dẫn, phân loại hồ sơ thủ tục hành chính một cách chính xác, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và tổ chức.
 6. Tập trung rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính nội bộ và xây dựng phương án giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đảm bảo tiến độ nhiệm vụ được giao; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (*đặc biệt là các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ*), kiến nghị cấp có thẩm quyền thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.
 7. Đảm bảo triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; xây dựng kế hoạch cụ thể, mạnh dạn đề ra các giải pháp phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.



Đoàn kiểm tra công tác Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số Văn phòng UBND tỉnh tiến hành kiểm tra tại UBND huyện Bù Đăng

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn. Xử lý nghiêm trường hợp vi phạm, gây phiền hà, những nhiễu trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

10. Kiện toàn đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các địa phương; thường xuyên quán triệt đến cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại các phòng chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn nắm vững các quy định tại Nghị định

số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi, bổ sung có liên quan; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018, Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 25/5/2023 của Văn phòng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

11. Đối với UBND huyện Bù Đăng và UBND thị xã Chơn Thành rà soát, báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra về UBND tỉnh trước ngày 31/12/2024 (qua Văn phòng UBND tỉnh)/.

VĂN BẢN MỚI

LUẬT

Thi đua, khen thưởng

Điều 14. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đồng ý hoặc theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 15. Hành vi bị nghiêm cấm trong thi đua, khen thưởng

1. Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi.

2. Cản trở, nhũng nhiễu, tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng.

3. Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong thi đua, khen thưởng.

4. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái pháp luật.

5. Sử dụng hiện vật khen thưởng trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, tác động xấu đến xã hội.

6. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trái quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 16. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua gồm:

- Thi đua thường xuyên;
- Thi đua theo chuyên đề.

2. Phạm vi tổ chức thi đua gồm:

- Toàn quốc;
- Bộ, ban, ngành, đoàn thể, địa phương;
- Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức;
- Cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 17. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và tiêu chí, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua.

2. Phát động, triển khai, thực hiện phong trào thi đua.

3. Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.

4. Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

5. Sơ kết, tổng kết và khen thưởng.

Điều 18. Thẩm quyền phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

1. Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn quốc.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu ban, ngành phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi ngành và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi địa phương.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

(Còn tiếp)



CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN: ĐẶNG THANH HOÀNG - PHÓ GĐ SỞ NỘI VỤ TỈNH BÌNH PHƯỚC
 Giấy phép xuất bản số: 05/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13/9/2024.
 In 250 cuốn, khổ 19 x 27 cm, 32 trang cả bìa. In tại Cơ sở Minh Quân Bình Phước - Số 1095
 đường Phú Riêng Đỏ, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài, T. Bình Phước. ĐT: 0271.3879574.
 Kỳ hạn xuất bản: 01 số/quý. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2024.